

受験級	氏名	国籍	性別	日本滞在期間（2025年12月受験時点）
N2	LE TRINH CHI MANH	ベトナム	男	4年7ヵ月
	KYAW KHAING	ミャンマー	男	2年6ヵ月
	VU TUAN DUNG	ベトナム	男	7年5ヵ月
	LE TUAN TIEN	ベトナム	男	7年5ヵ月
N3	PHI QUANG DIEP	ベトナム	男	2年2ヵ月
	HUYNH VAN TRONG	ベトナム	男	2年4ヵ月
	DO VAN THIN	ベトナム	男	1年6ヵ月
	NGUYEN XUAN ANH TUAN	ベトナム	男	2年2ヵ月
	TRAN DUC TOAN	ベトナム	男	6年6ヵ月
N4	QUISEO JEFFORD GADI	フィリピン	男	2年6ヵ月
	MOE SETT TIN	ミャンマー	男	2年11ヵ月
	TRAN VAN LUU	ベトナム	男	1年2ヵ月
	MAI DUC ANH	ベトナム	男	5年7ヵ月
	LU VAN TOAN	ベトナム	男	2年1ヵ月
	CANOY MIKKO HAROLD CUENTO	フィリピン	男	1年1ヵ月
	CUADERNAL STANLEY REPOLDO	フィリピン	男	1年1ヵ月
	LUMANGLAS ANTHONY TOBEO	フィリピン	男	1年1ヵ月
	NGUYEN TRONG LUAN	ベトナム	男	2年11ヵ月
	NGUYEN TUAN ANH	ベトナム	男	2年3ヵ月
	DOAN VAN NINH	ベトナム	男	9ヵ月
	EGANA ANTONIO JR. DAZA	フィリピン	男	8ヵ月
	SANTOS LOUIS KYLE RODRIGO	フィリピン	男	10ヵ月
	PARDO JAYRALF GUNDAN	フィリピン	男	2年7ヵ月

受験級	合格者数
N2	4
N3	5
N4	14
計	23